

Số: 21 /BC-THCS

Đại Thắng, ngày 18 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023  
Triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024**

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 421/GDĐT ra ngày 29/9/2023 của PGD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS năm học 2023 – 2024. Trường THCS Đại Thắng xây dựng Báo cáo tổng kết năm học 2022– 2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 như sau.

**PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**A- TÌNH HÌNH HỌC SINH ĐẦU NĂM HỌC**

**1- Tổng số học sinh đầu năm học 2023 - 2024:**

Tổng số học sinh: 433 học sinh biên chế 12 lớp( tăng 50 học sinh; tăng 02 lớp):

- Khối 6: 143 chia làm 4 lớp.
- Khối 7: 92 chia làm 2 lớp.
- Khối 8: 98 chia làm 3 lớp.
- Khối 9: 100 chia làm 3 lớp.

**2- Kết quả học sinh năm học 2022-2023.**

- Kết quả học sinh khối 6,7 ( thực hiện chương trình 2018).

STT	Tên lớp	Số học sinh	Thông tư 22																						
			Lên lớp		Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện								Danh hiệu			
			SL	TL (%)		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	HSXS	HSG										
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	383	371	96.87	185	28	15.14	71	38.38	67	36.22	19	10.27	145	78.38	39	21.08	1	0.54			1	0.54	26	14.05
2	TỔNG KHỐI 6	93	89	95.7	93	15	16.13	33	35.48	36	38.71	9	9.68	70	75.27	22	23.66	1	1.08			1	1.08	13	13.98
3	6A	45	45	100	45	15	33.33	24	53.33	6	13.33			36	80	9	20					1	2.22	13	28.89
4	6B	48	44	91.67	48			9	18.75	30	62.5	9	18.75	34	70.83	13	27.08	1	2.08						
5	TỔNG KHỐI 7	92	92	100	92	13	14.13	38	41.3	31	33.7	10	10.87	75	81.52	17	18.48							13	14.13
6	7A	34	34	100	34	13	38.24	20	58.82	1	2.94			34	100									13	38.24
7	7B	31	31	100	31			12	38.71	16	51.61	3	9.68	22	70.97	9	29.03								
8	7C	27	27	100	27			6	22.22	14	51.85	7	25.93	19	70.37	8	29.63								

- Kết quả học sinh khối 8,9 ( thực hiện chương trình 2006)

STT	Tên lớp	Số học sinh	Thông tư 58																					
			Lên lớp		Tổng số HS ĐG	Học lực										Hạnh kiểm				Danh hiệu				
			SL	TL (%)		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	Giỏi	Tiền tiến										
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	383	371	96.87	198	22	11.11	102	51.52	62	31.31	12	6.06			181	91.41	17	8.59	22	11.11	102	51.52	
9	TỔNG KHỐI 8	112	104	92.86	112	7	6.25	54	48.21	39	34.82	12	10.71			102	91.07	10	8.93	7	6.25	54	48.21	
10	8A	40	40	100	40	7	17.5	30	75	3	7.5					38	95	2	5	7	17.5	30	75	
11	8B	36	31	86.11	36			12	33.33	17	47.22	7	19.44			36	100						12	33.33
12	8C	36	33	91.67	36			12	33.33	19	52.78	5	13.89			28	77.78	8	22.22				12	33.33
13	TỔNG KHỐI 9	86	86	100	86	15	17.44	48	55.81	23	26.74					79	91.86	7	8.14	15	17.44	48	55.81	
14	9A	45	45	100	45	15	33.33	29	64.44	1	2.22					44	97.78	1	2.22	15	33.33	29	64.44	
15	9B	41	41	100	41			19	46.34	22	53.66					35	85.37	6	14.63				19	46.34

- Kết quả học sinh chuyên lớp đạt  $371/383 = 96.8\%$
- Kết quả học sinh đỗ tốt nghiệp:  $86/86 = 100\%$ .
- Kết quả thi vào 10: Tỷ lệ đỗ vào 10:  $75/79 = 94.9\%$ ( trượt 4 học sinh)

Môn	Toán	Ngữ văn	Tiếng anh	Tổng hợp
Điểm BQ/( thứ tự)	5.54/(11)	7.66/(3)	5.27/(15)	6.33/(12)

- Kết quả học sinh giỏi các cấp.

Tổng	Huyện	Thành phố	Quốc gia
	102 lượt giải	5 lượt giải	4 lượt giải
Nhất	20 Giải	1 giải tập thể	
Nhì	22 giải	02 giải	1 giải
Ba	24 giải	01 giải	2 giải
Khuyến khích	36 giải		1 giải

- Trường được ghi nhận trường tiên tiến cấp huyện.
- Công đoàn vững mạnh cấp huyện.
- Liên đội vững mạnh cấp thành phố.
- Có 03 chiến sĩ thi đua cơ sở; 19 Lao động tiên tiến; 09 giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; 03 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.
- Đánh giá viên chức: 05 HTSX nhiệm vụ; 16 HTT nhiệm vụ; 02 HTNV.
- Đánh giá giáo viên theo chuẩn: theo chu kỳ tự đánh giá mức khá trở lên.

## B- TÌNH HÌNH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN ĐẦU NĂM HỌC 2023 – 2024.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Biên chế	HD huyện
TS CB,GV,NV	23	16	15	02	18		1	19	3
BGH	2	0	2	2				2	
Giáo viên	18	14	11		18			17	1
Đoàn đội									
Thư viện - TBTN	1	1	1				1		1

Kế toán – văn thư	1	1	1		1				1
Bảo vệ	1								1

### **C- TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT:**

- Diện tích toàn trường: 12.400 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích sân: 2.075 m<sup>2</sup>, đã xuống cấp; sân TDTT chưa được nâng cấp.
- Phòng học: 12 phòng
- 03 Phòng chức năng.
- 01 phòng Thư viện
- 01 phòng Hiệu trưởng
- 01 phòng Phó hiệu trưởng
- 01 phòng hội trường
- 01 khu vệ sinh giáo viên:
- 01 Khu vệ sinh học sinh:
- Tường bao xung quanh trường.
- Máy tính: 03 xách tay; 20 bộ để bàn; 04 máy in; Ti vi: 12 chiếc/ 12 phòng học.
- Thiết bị văn phòng được trang bị tạm đủ
- Bàn ghế học sinh: 12 phòng( 10 phòng x 12 bộ bàn ghế = 120 bộ bàn ghế 4 chỗ ngồi; 2 phòng x 18 = 36 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi)

### **D- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1) Thuận lợi:**

- Đủ phòng học cho các khối lớp đảm bảo 1lớp /phòng học. Được tranh bị đầy đủ phuuwong tiện phục vụ học tập: Anh sáng, quạt, ti vi...
- Diện tích trường rộng, yên tĩnh, xa trung tâm.
- Cán bộ, giáo viên trẻ, 100 % GV đã có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đa số đã giảng dạy từ 5 năm trở lên và có kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh, có khả năng ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy.
- Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm đến công tác giáo dục.

#### **2) Những khó khăn:**

- Trường có cơ cấu giáo viên không đồng đều. Thiếu giáo viên so với định biên được giao là 2 giáo viên; thiếu GV so với tiêu chuẩn qui định là 05 giáo viên. Hiện trạng CSVC còn thiếu so với chuẩn 1 để phục vụ dạy và học.
- Giáo viên công tác xa trường có tỷ lệ cao: 11/23 = 48% có khoảng cách tới trường trên 10km
- Một số học sinh chưa chăm học, một số phụ huynh có nhận thức hạn chế chưa quan tâm đến giáo dục của con em mình, phó mặc cho nhà trường.

## **PHẦN II: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024.**

Phát huy những thời cơ, thuận lợi, khắc phục khó khăn, thách thức năm học 2022-2023, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Trường THCS Đại Thắng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 như sau:

### **A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>1</sup> (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006<sup>2</sup> đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, trong quản lý; xây dựng mô hình lớp học thông minh tại các cơ sở giáo dục; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL.

6. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

7. Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

---

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

<sup>2</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

8. Rà soát đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình GDPT 2018.

9. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông trong nhà trường.

## **B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng hoàn thành chương trình năm học**

#### **1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường<sup>3</sup>, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

##### **1.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch

---

<sup>3</sup> Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022).

dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

### 1.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT2018.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu Hội khỏe Phù Đổng để tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp thành phố...

1.5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường

Trong quá trình tổ chức thực hiện, tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường huy động, trao đổi, phối hợp giáo viên giữa các trường trong khu vực, trong cụm chuyên môn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định<sup>4</sup>; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>5</sup>.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về

<sup>4</sup> Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

<sup>5</sup> Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

e) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

i) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>6</sup>, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

#### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp<sup>7</sup>; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

#### **5. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi**

<sup>6</sup> Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

<sup>7</sup> Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".



- Tích cực tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện, thành phố, quốc gia và quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng.

## **II. Phát triển trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

### **1. Phát triển trường, lớp**

-Làm tốt công tác dự báo về quy mô số lớp, số học sinh.

-Dự bảo số lớp, số học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Tranh thủ nguồn đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

### **2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở .**

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

b) Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; có giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, vướng mắc khi sử dụng hệ thống và bảo đảm tính pháp lý của số liệu;

## **III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học.**

### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.**

#### **a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.**

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho các cấp thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cấp trung học cơ sở theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

#### **b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.**

- Thực hiện nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình quy định; tiếp tục tham gia tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học. Tham gia tập huấn cho CBQL, giáo viên về ma trận đặc tả, minh họa đề kiểm tra định kỳ và học sinh giỏi các môn lớp 8 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## 2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Bảo đảm phòng học và rà soát phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường việc ứng dụng các phần mềm trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến, đánh giá năng lực học sinh.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tiếp tục tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ III năm học 2023-2024.

## **IV. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.**

1. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

## **V. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục.**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT.

2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, sinh hoạt chuyên môn cấp huyện. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

5. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

6. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

## **VI. Công tác báo cáo và thi đua, khen thưởng**

- Xây dựng thang điểm thi đua ngay từ đầu năm học, đảm bảo dân chủ công khai, trí tuệ tập thể

- Theo dõi cập nhật thông tin từng tháng, từng quý, từng học kỳ và qua các đợt kiểm tra làm cơ sở để xếp loại thi đua cuối năm học.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Thi đua khen thưởng và Quy chế đánh giá cán bộ công chức.

- *Xây dựng thi đua theo các tiêu chí:*

+ Chất lượng, hiệu quả công việc được giao.

+ Thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế đơn vị.

+ Công tác chủ nhiệm lớp.

+ Hoạt động đoàn thể.

+ Ngày, giờ công.

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

+ Công tác khác.

*Xây dựng cơ chế khen thưởng cụ thể :*

\* Mức thưởng tối cho giáo viên có học sinh giỏi các cấp các môn văn hóa do SGD&ĐT tổ chức

<b>Xếp loại</b>	<b>Cấp Quốc gia</b>	<b>Cấp Thành phố</b>	<b>Cấp huyện</b>
Nhất	2.000.000	1.000.000	250.000
Nhì	1.600.000	800.000	200.000
Ba	1.200.000	600.000	150.000
Khuyến khích	800.000	400.000	100.000

\* Mức thưởng tối đa cho giáo viên có học sinh giỏi các cấp Liên ngành ( Sơ ca, vẽ tranh ...): Bằng ½ giá trị của giải văn hóa.

*Mức thưởng tối đa giáo viên có chất lượng khảo sát:*

Xếp điểm bình quân thứ 1 – 2: 500.000 đ.

Xếp điểm bình quân thứ 3 – 4: 400.000 đ.

Xếp điểm bình quân thứ 5 – 6: 300.000 đ.

*Mức thưởng tối đa giáo viên có kết quả cao thi vào 10 năm học 2022 – 2023:* được tính tổng hợp chung theo môn cho cả khối. Mức khen thưởng bằng 1.5 lần mức thi khảo sát chất lượng cuối năm đề của PGD&ĐT.

*Mức thưởng tối đa lao động tiên tiến bằng 0.3 mức lương cơ sở.*

*Mức thưởng tối đa các danh hiệu thi đua, kết quả thi chuyên môn nghiệp vụ.*

<b>Danh hiệu</b>	<b>Cấp Quốc gia</b>	<b>Cấp Thành phố</b>	<b>Cấp huyện</b>
Sáng kiến kinh nghiệm	800.000	400.000	200.000
GV dạy giỏi, GVCN giỏi, các cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ	1.200.000	600.000	300.000

Giáo viên có học sinh lọt vào đội tuyển thành phố thưởng 400.000 đồng/ giáo viên.

Cán bộ quản lý đạt chỉ tiêu chất lượng: 500.000đ/người.

*Chi các ngày tết, lễ:*

Chi ngày 20/11: Tối thiểu 500.000 đ/ người.

Chi tết nguyên đán cho CB,GV,NV: Tùy thuộc vào nguồn tiết kiệm chi của đơn vị và thành tích đạt được của CB,GV,NV.

Chi các ngày lễ: 8/3; trung thu; 20/10... tùy thuộc nguồn kinh phí thực tế hiện có để hỗ trợ.

Lưu ý: Trong các cuộc thi nhà trường hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi để làm các sản phẩm dự thi tùy theo từng trường hợp.

## C. NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023- 2024

### 1. Đối với học sinh.

+ Đối với học sinh lớp 6,7,8:

Tỉ lệ học sinh được đánh giá kết quả Học tập: Tốt; 28%; Khá: 45%; Đạt: 22%; Chưa đạt: 5%;

Tỉ lệ học sinh được đánh giá kết quả Rèn luyện: Tốt, Khá: 90%; Đạt: 8%; Chưa đạt: 2%.

+ Đối với học sinh lớp 9:

Tỉ lệ HS xếp loại văn hoá: Giỏi: 23%; Khá: 42%; TB: 30%; Yếu, Kém: 5%. Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm: Tốt, Khá: 95%; TB: 4%; Yếu: 1%.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%, tỉ lệ học sinh được lên lớp đạt trên 99%, tỉ lệ học sinh chuyển cấp đạt trên 93%. Điểm thi vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 cao hơn năm học 2023-2024.

Chất lượng giáo dục học sinh giỏi:

STT	Giải	Văn hóa	Liên ngành, qua mạng	Tổng
1	Cấp huyện	50	50	100
2	Cấp thành phố	04	04	08
3	Cấp quốc gia	0	05	05

### 2. Danh hiệu tập thể.

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến;
- Liên đội: Vững mạnh cấp thành phố;
- Phần đầu danh hiệu: 2 Tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Tổ lao động tiên tiến;

### 3. Danh hiệu thi đua cá nhân.

- 100% giáo viên chủ nhiệm dự thi GVGCN cấp trường và 100% đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Trường/ 3 giáo viên tham gia dự thi GVGCN cấp huyện; phần đầu 01 đ/c đạt danh hiệu GVDGCN thành phố.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2 – 3 đ/c.

- 100% GV duy trì và thực hiện tốt các nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định;

- Chất lượng về hồ sơ, giờ dạy:

+ Hồ sơ xếp loại : Tốt: 70 %; Khá: 30 %

+ Giờ dạy xếp loại: G: 40%; Khá : 60%; TB: 0%.

-Hoàn thành hồ sơ kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0.3%

***Nơi nhận:***

- PGD&ĐT huyện Tiên Lãng;
- LDLĐ huyện Tiên Lãng;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lưu Văn Nam**